

Số: 3392 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thực hiện mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa; số 113/2018/NQ-HĐND, ngày 11/7/2018 về quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu 2 quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai

đoạn 2018-2020; số 219/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5541/STC-QLNSHX ngày 07/10/2022 về việc phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thực hiện mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021; kèm theo Tờ trình số 530/TTr-CCPTNT ngày 14/9/2022 của Chi cục Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí: 836.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi sáu triệu đồng).
2. Mục tiêu: Thực hiện mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021.
3. Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn.
4. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021; Nguồn đối ứng của dân. Trong đó:
 - Từ nguồn Trung ương cấp bổ sung năm 2021 theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 17/12/2021 của Thủ tướng chính phủ: 400.000.000 đồng.
 - Nguồn đối ứng của người dân: 436.000.000 đồng.
5. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022.
6. Địa điểm: xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thực hiện mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1. Toàn bộ phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được chia làm 03 gói thầu.
2. Nội dung các gói thầu: *(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).*

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Chi cục Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Chi cục Phát triển nông thôn căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này, có trách nhiệm triển khai thực hiện trình tự các bước công việc theo đúng quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu và pháp luật có liên quan đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu; quản lý, sử dụng kinh phí đúng nội dung, mục đích, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình có liên quan đến gói thầu được phê duyệt.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Quyết định này, có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc có liên quan đến ngành; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của Chi cục Phát triển nông thôn đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (TĐN52755).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục 01

**Dự toán kinh phí thực hiện mô hình Chăn nuôi bò cái sinh sản tại xã Nam Động, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa
thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Trong đó	
						Nguồn Trung ương	Nguồn đối ứng của người dân
	Làm tròn số				836.000.000	400.000.000	436.000.000
	Tổng số				836.001.000	400.001.000	436.000.000
I	Giống, vật tư				796.000.000	360.000.000	436.000.000
1	Mua Bò giống (Bò vàng Thanh Hoá >10 tháng tuổi, trọng lượng trung bình 120kg (đơn giá 108.000 đồng/kg).				520.000.000	360.000.000	160.000.000
	Hộ nghèo	Con	20	13.000.000	260.000.000	200.000.000	60.000.000
	Hộ cận nghèo	Con	20	13.000.000	260.000.000	160.000.000	100.000.000
2	Vật tư làm chuồng trại: Tôn lợp mái (9m2 x 180.000 đồng/m2); Láng nền xi măng, cát, đá (9m2 x 50.000 đồng/m2); Nhân công (2 công x 300.000 đồng/công); Vật liệu làm chuồng (tre, luồng = 330,000đ)	CT	40	3.000.000	120.000.000		120.000.000
3	Thức ăn cho bò: (Thức ăn thô xanh: 10% trọng lượng bò x 500 đồng/kg x 150 ngày = 12kg/ngày x 500 đồng/kg x 150 ngày = 900.000 đồng) + (thức ăn tinh: 1kg/ngày x 10.000 đồng/ngày x 150 ngày = 1.500.000 đồng)	Con	40	2.400.000	96.000.000		96.000.000
4	Ngày công chăm sóc (40 con x 5 tháng x 300.000 đ/tháng)	Con	40	1.500.000	60.000.000		60.000.000
II	Kinh phí triển khai				17.242.000	17.242.000	
1	Tập huấn 1 lớp (01 ngày)				8.292.000	8.292.000	
	Hỗ trợ tiền ăn (Đối tượng không hưởng lương từ NSNN)	Người	40	100.000	4.000.000	4.000.000	

STT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Trong đó	
						Nguồn Trung ương	Nguồn đối ứng của người dân
	Nước uống	Người	40	40.000	1.600.000	1.600.000	
	Phô tô tài liệu	Bộ	40	17.300	692.000	692.000	
	Thuê giảng viên	Ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
	Thuê hội trường, loa đài và ma kết	Ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
2	Hội nghị tổng kết mô hình (01 buổi)				4.480.000	4.480.000	
	Hỗ trợ tiền ăn (<i>Đối tượng không hưởng lương từ NSNN</i>)	Người	40	50.000	2.000.000	2.000.000	
	Nước uống	Người	40	20.000	800.000	800.000	
	Phô tô tài liệu	Bộ	40	17.000	680.000	680.000	
	Thuê báo cáo viên	buổi	1	500.000	500.000	500.000	
	Thuê hội trường, loa đài và ma kết	buổi	1	500.000	500.000	500.000	
3	Thuê 01 cán bộ kỹ thuật	Tháng	3	1.490.000	4.470.000	4.470.000	
III	Chi phí kiểm tra, giám sát (<10% mức hỗ trợ từ NSNN)				13.704.000	13.704.000	
1	Khoán xăng xe: <i>3 người x 2 lần x 165 km x 2 chiều x 0,2 lít/km x 24.000 đồng/lít</i>		1980	4.800	9.504.000	9.504.000	
2	Công tác phí: <i>02 ngày/lần x 02 lần x 3 người/lần x 200.000 đồng/người</i>		12	200.000	2.400.000	2.400.000	
3	Khoán phòng ngủ: <i>03 người/lần x 02 lần x 01 đêm x 300.000 đồng/người/đêm</i>		6	300.000	1.800.000	1.800.000	
IV	Chi phí khác				9.055.000	9.055.000	
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói thầu	1		2.200.000	2.200.000	
2	Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu	Gói thầu	1		2.200.000	2.200.000	
3	Thẩm định giá	Gói thầu	1		4.490.000	4.490.000	
4	Chi phí đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu	Gói thầu	1		165.000	165.000	

Phụ lục 02
Chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	2.200.000	Từ nguồn Trung ương cấp bổ sung năm 2021 theo quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 17/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nguồn đối ứng của người dân.	Chỉ định thầu	Sau khi có Quyết định phê duyet dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Trọn gói	60 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định HSMT, kết quả LCNT	2.200.000		Chỉ định thầu	Sau khi có Quyết định phê duyet dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Trọn gói	60 ngày
3	Gói thầu số 03: Mua Bò giống	520.000.000		Chào hàng cạnh tranh	Sau khi có Quyết định phê duyet dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu được phê duyệt	Trọn gói	60 ngày
	Tổng số	524.400.000					